TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/KDTM-PT

Ngày: 18/4/2023

V/v: Tranh chấp HĐ xây dựng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Kiều Trang**

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa-** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:**Bà Đinh Thị Tuyết Mai -** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/3 và 18/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 197/2022/TLPT-KDTM ngày 09/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 20/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2023/QĐ-HPT ngày 16/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh.

Địa chỉ: Lô C1+C2 khu đô thị Minh Khang, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Ngọc Anh** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn Thế** - Văn phòng luật sư Trung Vinh.

Địa chỉ: Số 162 đường Kim Liên, Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.

Địa chỉ (cũ): 475 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ (mới): Km6+500 Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hữu Ngọc** - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Thái Văn Hạnh, ông Lê Minh Đức, ông Phạm Thế Anh, ông Trần Văn Hiếu**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn.

Địa chỉ: Km31, quốc lộ 46, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Viết Lộc** - Giám đốc

Ủy quyền cho **ông Phạm Công Chính** - Kế toán Công ty

Luật sư **Ngô Thị Thu Thiện, Luật sư Ngô Quốc Hùng, Công ty luật TNHH Ngô Thiện** - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn**.**

(Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn (Gọi tắt là Tổng Trường Sơn) là Nhà thầu chính của Dự án Đường tuần tra biên giới Đồn 671 Rơ Long, tỉnh Kon Tum từ km 93+00 đến Km 100+ 495,6 (Gọi tắt là Dự án đường biên giới). Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Lộc Gia (Đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn - Gọi tắt là Tây Trường Sơn) là Nhà thầu phụ của Dự án. Ngày 29/5/2010 Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn ký Hợp đồng kinh tế số 40/HĐ-TTBG (Gọi tắt là Hợp đồng số 40). Nội dung thể hiện việc Tây Trường Sơn nhận thi công xây dựng một phần Dự án đường biên giới từ Nhà thầu chính Tổng Trường Sơn. Tuy nhiên sau khi đã thi công được một phần công việc, ngày 05/6/2013 Tây Trường Sơn và Tổng Trường Sơn thống nhất ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng số 40. Tại biên bản này, các bên thỏa thuận: Tổng Trường Sơn đồng ý đề nghị của Tây Trường Sơn về việc cho phép Công ty Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh (Gọi tắt là Tân Bình Mạnh) thay thế Tây Trường Sơn để ký hợp đồng thi công phần khối lượng công việc còn lại (bao gồm cả các khối lượng thi công dở dang) và được thừa hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm có liên

quan của Tây Trường Sơn. Tây Trường Sơn có trách nhiệm bảo hành đối với các hạng mục do mình thực hiện theo quy định và kịp thời sửa chữa các hư hỏng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Tổng Trường Sơn tạm giữ tiền bảo hành công trình tương đương 5% giá trị công trình là 1.475.619.860 đồng. Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng tính từ ngày bàn giao công trình. Tân Bình Mạnh tiếp nhận nghĩa vụ bảo hành của Tây Trường Sơn và được nhận lại số tiền bảo hành này sau khi hết thời hạn bảo hành. Từ tháng 4/2018 Tân Bình Mạnh đã hết nghĩa vụ bảo hành.

Ngày 06/6/2013, Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 19/2013/HĐXD (Gọi tắt là Hợp đồng số 19). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Tân Bình Mạnh là Nhà thầu thay thế Tây Trường Sơn để thi công nốt khối lượng còn lại từ Km99+660 (cọc P328) đến Km 103+500 thuộc gói thầu số 03, 04 Dự án đường biên giới.

Tại Điều 6, Điều 11 của Hợp đồng quy định Tổng Trường Sơn có nghĩa vụ thanh toán vốn kịp thời cho Tân Bình Mạnh. Việc thanh toán được thực hiện theo tiến độ thanh toán của Chủ đầu tư và thanh toán từng đợt theo khối lượng được Chủ đầu tư, TVGS chấp thuận. Kể từ ngày ký hợp đồng, mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Tân Bình Mạnh sẽ hưởng và chịu trách nhiệm, không liên quan đến Tây Trường Sơn.

Tân Bình Mạnh đã hoàn thành khối lượng công việc còn lại của gói thầu số 3, 4 nên ngày 24/4/2017, Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh ký Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng kinh tế số 20a/TLHĐ-TTBG đối với Hợp đồng số 19. Theo đó Tổng Trường Sơn phải thanh toán cho Tân Bình Mạnh số tiền tương ứng giá trị khối lượng còn lại của gói thầu 3,4 là 825.148.364 đồng.

Tháng 01/2018, Tổng Trường Sơn đã thanh toán cho Tân Bình Mạnh 400.000.000đ. Theo Tân Bình Mạnh thì Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu Tổng Trường Sơn sau khi Kiểm toán Nhà nước kiểm toán tài chính dự án nhưng Tổng Trường Sơn không trả nợ cho Tân Bình Mạnh.

Vì vậy Tân Bình Mạnh khởi kiện yêu cầu Tổng Trường Sơn phải thanh toán số tiền còn nợ theo Biên bản thanh lý hợp đồng là 425.148.364đ và số tiền bảo hành công trình là 1.475.619.860đ. Tổng cộng 1.900.768.224đ. Ngoài ra, Tân Bình Mạnh còn yêu cầu Tổng Trường Sơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả của số nợ trên là

570.230.467đ và tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 228.092.186đ.

Ngày 26/9/2022, Công ty Tân Bình Mạnh sửa đổi yêu cầu khởi kiện: Điều chỉnh thời gian tính lãi số tiền chậm trả gốc là 05 năm 4 tháng = 956.720.006đ nhưng không yêu cầu đòi tiền phạt vi phạm hợp đồng.

Tân Bình Mạnh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Tây Trường Sơn và cho rằng kể từ thời điểm ký Hợp đồng số 19 thì Tây Trường Sơn không còn liên quan gì đối với Tổng Trường Sơn về dự án.

Bị đơn Tổng Công ty Trường Sơn: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tân Bình Mạnh vì cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết.

Bởi theo Điều 319 Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Thời điểm bị xâm phạm là ngày 09/02/2018 (sau ngày Tổng Trường Sơn trả 400.000.000 đồng cho Công ty Tân Bình Mạnh). Ngày 29/6/2021 Tân Bình Mạnh có Đơn khởi kiện gửi đến Tòa là đã được 03 năm 04 tháng 20 ngày, tức là đã quá thời hiệu khởi kiện.

Tân Bình Mạnh yêu cầu Tổng Trường Sơn phải thanh toán số tiền nợ 2.699.090.877 đồng là không đúng và không có cơ sở. Hợp đồng số 19 được ký kết để tiếp tục thi công xây dựng phần khối lượng còn lại của Hợp đồng kinh tế số 40.

Ngày 24/4/2017, Tân Bình Mạnh và Tổng Trương Sơn ký Biên bản thanh lý số 20a có ghi là sau khi hai bên hoàn thành thanh toán hợp đồng theo Mục 2 Biên bản thanh lý hợp đồng này (825.148.364 đồng), hai bên không còn trách nhiệm hay quyền lợi gì với nhau và cùng cam kết sẽ không thắc mắc hay khiếu nại bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng kinh tế số 19 và không hề đề cập đến nội dung số tiền tạm giữ bảo hành 1.475.619.860 đồng. Ngày 08/02/2018, Tổng Trường Sơn đã trả 400.000.000 đồng cho Tân Bình Mạnh.

Giấy đề nghị thanh toán số 26/ĐNTT - TBM ngày 26/3/2021 của Tân Bình Mạnh gửi Tổng Trường Sơn với tổng số tiền là 1.900.768.224 đồng (gồm 425.148.364 đồng và thêm số tiền tạm giữ bảo hành 1.475.619.860 đồng).

Từ tháng 12/2017 đến nay, Tây Trường Sơn đã nhiều lần có văn bản đề nghị gửi Tổng Trường Sơn về việc chuyển số tiền tạm giữ bảo hành 1.475.619.860 đồng

và số tiền bù giá, tiền phát quang phóng tuyến (số tiền bù giá, tiền phát quang phóng tuyến đã chuyển cho Tân Bình Mạnh) thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số 40/HĐ-TTBG cho Tây Trường Sơn. Vì vậy, số tiền 1.475.619.860 đồng là khoản tranh chấp giữa Tây Trường Sơn và Tân Bình Mạnh cần phải được giải quyết, làm rõ trong vụ án này.

Tháng 3/2019, Thanh tra Bộ Quốc phòng đã thực hiện việc thanh tra các dự án đầu tư xây dựng đường tuần tra biên giới, trong đó có Dự án đường biên giới. Theo kết luận thanh tra số 271/KL-ĐTTr ngày 09/3/2020 thì phần khối lượng công việc thi công của Tổng Trường Sơn tại Dự án này bị yêu cầu thu hồi số tiền 1.061.719.872 đồng. Hiện nay, Tổng Trường Sơn đang yêu cầu Tân Bình Mạnh phối hợp hoàn trả một phần số tiền này theo tỷ lệ tương ứng. Vì vậy, số tiền thanh toán còn lại giữa Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh vẫn chưa được đối chiếu, xác định cụ thể.

Theo Hợp đồng kinh tế số 19 không có điều khoản về phạt vi phạm đối với Tổng Trường Sơn nên yêu cầu về tiền phạt vi phạm hợp đồng 228.092.186 đồng là không có căn cứ.

- Tiền khối lượng xây lắp công trình 425.148.364 đồng thì số tiền này bị thanh tra Bộ quốc phòng thanh tra và bị cắt giảm nên Công ty Tân Bình Mạnh cũng bị cắt giảm.

- Số tiền bảo hành công trình là 1.475.619.860 đồng thì chờ giải quyết tranh chấp giữa Tân Bình Mạnh và Tây Trường Sơn.

Công ty Tây Trường Sơn: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Tân Bình Mạnh đối với Tổng Trường Sơn và đã có đơn yêu cầu độc lập kèm theo các tài liệu, chứng cứ để yêu cầu Tổng Trường Sơn thanh toán cho Tây Trường Sơn số tiền 1.475.619.860 đồng là 5% giá trị bảo hành khối lượng thực tế mà Tây Trường Sơn đã thi công và xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiên của Công ty Tân Bình Mạnh đối với Tổng Công ty Trường Sơn.

2. Buộc Tổng Công ty Trường Sơn phải trả cho Công ty Tân Bình Mạnh số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2022 là:

Tiền nợ gốc: 1.900.768.224 đồng trong đó tiền nợ theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 20a/TLHĐ-TTBG ngày 24/4/2017 là 425.148.364 đồng và tiền nợ bảo hành công trình theo biên bản thanh lý hợp đồng số 40/HĐ-TTBG ngày 05/6/2013 là 1.475.619.860 đồng

Tiền lãi do chậm thanh toán là 810.099.000 đồng

Tổng cộng 2.710.887.668 đồng

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tân Bình Mạnh đối với lãi phạt vi phạm hợp đồng là 228.092.186 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Tây Trường Sơn đối với Tổng Công ty Trường Sơn về số tiền nợ bảo hành công trình là 1.475.619.860 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 12/10/2022 Tổng Trường Sơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm không khách quan khi xem xét, đánh giá vụ án. Số tiền bảo hành công trình Tổng Trường Sơn giữ lại đang là khoản tranh chấp giữa Tây Trường Sơn và Tân Bình Mạnh. Kể từ thời điểm ký Biên bản thanh lý số 20a đến ngày 26/3/2021 thì Tân Bình Mạnh không có ý kiến hay văn bản nào yêu cầu thanh toán số tiền bảo hành. Về số tiền còn lại của Hợp đồng số 19 thì đây không phải là số liệu thanh toán cuối cùng do có kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Quốc phòng về việc phải thu nộp số tiền 1.061.719.827 đồng vào ngân sách Nhà nước trong đó có gói thầu Tân Bình Mạnh đã thi công. Do đó cần phải xác định giá trị giảm trừ để làm cơ sở thanh toán. Việc tính lãi chậm trả đối với số tiền bảo hành và tiền còn lại của Hợp đồng số 19 của

Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng do các khoản tiền này vẫn đang tranh chấp, chỉ khi có quyết định bản án có hiệu lực thì mới có căn cứ tính lãi.

Ngày 13/10/2022, Tây Trường Sơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền bảo hành công trình của Tân Bình Mạnh mà chấp nhận yêu cầu độc lập của Tây Trường Sơn. Tây Trường Sơn có đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện gói thầu số 3,4 của Dự án đường biên giới, còn Tân Bình Mạnh không có tài liệu, hóa đơn chứng từ để nghiệm thu khối lượng, giá trị thanh toán từng đợt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Tây Trường Sơn trình bày luận cứ có nội dung chính:

Công ty Tây Trường Sơn đã thực hiện được ¾ công việc thi công của Gói thầu Dự án đường biên giới theo Hợp đồng số 40 thì các bên thỏa thuận Tây Trường Sơn thanh lý hợp đồng nhưng phần 5% giá trị bảo hành của Hợp đồng đã được Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn thống nhất là khoản tiền giữ lại sẽ thanh toán sau.

Giá trị bảo hành 5% của Tây Trường Sơn khác với giá trị bảo hành của Tân Bình Mạnh, không phải là số tiền 5% bảo hành của Tây Trường Sơn chuyển sang cho Tân Bình Mạnh.

Biên bản thanh lý Hợp đồng số 40 đã được Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn ký kết đã xác định giá trị quyết toán hoàn thành thể hiện số tiền 5% giá trị bảo hành công trình Tổng Trường Sơn còn giữ của Tây Trường Sơn là 1.475.619.816đ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên bản thanh lý Hợp đồng số 40 và Hợp đồng hợp tác số 65 giữa Tân Bình Mạnh và Tây Trường sơn để bác yêu cầu độc lập của Tây Trường Sơn là không đúng với bản chất vụ việc bởi Hợp đồng số 65 đã hết hiệu lực và không được thực hiện. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Tây Trường Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần HĐXX phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ

luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70,71,72, 73 và 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Thời hiệu khởi kiện của Tân Bình Mạnh vẫn còn theo Biên bản làm việc ngày 8/7/2022 giữa ba bên (Tân Bình Mạnh, Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn). Tại Biên bản thanh lý hợp đồng số 20a thì Tổng Trường Sơn còn nợ Tân Bình Mạnh 425.148.364đ nên có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền này và tiền lãi chậm trả là có căn cứ.

Tân Bình Mạnh căn cứ Điều 6 của Biên bản thanh lý Hợp đồng số 40 để yêu cầu Tổng Trường Sơn trả cho Tân Bình Mạnh số tiền 5% giá trị bảo hành là không có căn cứ bởi sau khi Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn ký kết biên bản thanh lý Hợp đồng số 40 thì Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh mới ký kết Hợp đồng số 19, hợp đồng không đề cập đến tiền bảo hành như thế nào và Biên bản thanh lý hợp đồng cũng không đề cập đến khoản tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đòi khoản tiền 5% bảo hành của Tân Bình Mạnh là không có căn cứ.

Đề xuất: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật dân sự, sửa bản sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tây Trường Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn (Tổng Trường Sơn) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn (Tây Trường Sơn) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét nội dung kháng cáo:

Về thời hiệu khởi kiện: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh (Tân Bình Mạnh - Nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu Tổng Trường Sơn phải trả tiền giá trị thi công của Tân Bình Mạnh tại Dự án đường biên giới theo Hợp đồng số 19 ngày 06/6/2013. Ngày 24/4/2017 Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng số 19, xác định số tiền Bên B (Tân Bình Mạnh) được

còn được hưởng là 825.148.364đ. Ngày 08/02/2014 Tổng Trường Sơn thanh toán cho Tân Bình Mạnh 400.000.000đ (Theo lệnh thanh toán chuyển khoản), còn nợ lại 425.148.364đ. Tại Biên bản làm việc ngày 08/7/2022 gồm: Tổng Trường Sơn, Tây Trường Sơn và Tân Bình Mạnh về khoản tiền Tổng Trường Sơn còn nợ Tân Bình Mạnh và khoản tiền bảo hành 1.475.619.860đ giữa Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn . Theo đó Tổng Trường Sơn đề nghị hai bên còn lại giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến khoản tiền tranh chấp giữa Tây Trường Sơn và Tân Bình Mạnh, sau khi hai bên giải quyết xong và có văn bản cam kết thì Tổng Trường Sơn sẽ thực hiện thanh toán theo quy định. Như vậy, Biên bản nêu trên được coi là đã thỏa thuận lại của Tổng Trường Sơn về trách nhiệm thanh toán đối với khoản tiền thi công còn nợ Tân Bình Mạnh. Vì vậy, ngày 29/6/2021 Tân Bình Mạnh gửi Đơn khởi kiện đến Tòa chưa bị coi là đã hết thời hiệu khởi kiện. Kháng cáo về thời hiệu khởi kiện của Tổng Trường Sơn không được chấp nhận.

Xét thấy: Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 19, Tổng Trường Sơn còn nợ Tân Bình Mạnh số tiền thi công 825.148.364đ và đã thanh toán 400.000.000đ nên còn phải thanh toán nốt số tiền 425.148.364đ.

Ngoài ra, Tân Bình Mạnh còn yêu cầu Tổng Trường Sơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số nợ gốc kể từ ngày 24/4/2017 (Ngày 2 bên ký biên bản thanh lý hợp đồng) phát sinh nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 8%/năm (Còn thấp hơn mức lãi suất quá hạn tại Ngân hàng nơi Tân Bình Mạnh mở tài khoản quy định) nên được chấp nhận: 425.148.364đ x 8% x 1986 ngày = 231.327.301đ.

Số tiền Tổng Trường Sơn phải thanh toán cho Tân Bình Mạnh gồm 425.148.364đ (Gốc) + 231.327.301đ = 656.475.665đ.

Xét kháng cáo của Tây Trường Sơn về yêu cầu được thanh toán khoản tiền bảo hành công trình 5%. Thấy rằng:

Ngày 29/5/2010 Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn đã ký kết Hợp đồng số 40, theo Hợp đồng thì Tây Trường Sơn sẽ nhận thi công một phần việc tại Dự án đường biên giới do Tổng Trường Sơn là Nhà thầu chính.

Ngày 05/6/2013 Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng số 40. Trong Biên bản ghi rõ ở mục 2. Giá trị hợp đồng thể hiện "Giá

trị còn lại Bên B (Tây Trường Sơn) được thanh toán: 26.339.814.501đ/Bên A (Tổng Trường Sơn) tạm giữ bảo hành (5%) 1.475.619.860đ/Số tiền còn lại sau khi trừ tạm giữ bảo hành: 24.864.194.641đ".

Như vậy số tiền 5% bảo hành nằm trong số tiền mà Tây Trường Sơn sẽ được nhận khi Tổng Trường Sơn chi trả sau này.

Mục 6 Điều khoản bổ sung của Biên bản thanh lý nêu trên cũng quy định: Bên A (Tổng Trường Sơn) đồng ý đề nghị của Bên B (Tây Trường Sơn) về việc cho phép Công ty CP XD& Thương mại Tân Bình Mạnh (…) thay thế Bên B ký kết hợp đồng để thi công tiếp phần khối lượng còn lại *(bao gồm cả khối lượng thi công dở dang nêu trên)* và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm có liên quan của Bên B theo nội dung biên bản thanh lý này.

Sau khi ký kết Biên bản thanh lý nêu trên, 06/6/2013 Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh ký kết Hợp đồng số 19, nội dung để Tân Bình Mạnh nhận thi công toàn bộ khối lượng còn lại do Tây Trường Sơn thi công trước đây bàn giao tại Dự án đường biên giới; Giá Hợp đồng theo đơn giá tạm tính là 8.372.263.792đ.

Tại Điều 6 của Hợp đồng 19 đã nêu "Bên A (Tổng Trường Sơn) sẽ thanh toán từng đợt cho Bên B (Tân Bình Mạnh) trên cơ sở khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu và đơn giá thanh toán phê duyệt của ban QLDA 47/BTTM hoặc đơn giá được điều chỉnh theo Điều 7 của hợp đồng này, sau khi thực hiện cơ chế đặc thù của Bộ Quốc phòng đối với công trình thi công chỉ định thầu TTBG, mức thu theo văn bản số 1473/TTg-NC ngày 08/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ và trừ các khoản giữ lại tiền bảo hành, tiền tạm ứng…theo hợp đồng chính, phí bảo hành, phí chuyển tiền theo hợp đồng này rồi khấu trừ 6,5% gồm các khoản chi phí (…) cho tất cả các hạng mục.

Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 19 lập ngày 24/4/2017 giữa Tổng Trường Sơn và Tân Bình Mạnh đã ghi:

Giá trị theo Hợp đồng đã ký:	22.949.973.800đ
Giá trị quyết toán khối lượng hoàn thành	
(Đã được Kiểm toán Nhà nước)	22.725.682.800đ
Các khoản thu nộp (…)	2.443.010.901đ
Giá trị NT thanh toán Bên B đc hưởng	20.282.671.899đ

Bên A đã chuyển cho Bên B (Bao gồm

Cả tiền nợ mua đá…) 19.457.523.535đ

Số tiền Bên B còn được hưởng 825.148.364đ

Giá trị hóa đơn Bên B phải xuất cho Bên A 21.315.657.481đ

Giá trị hóa đơn Bên B đã xuất cho Bên A 20.947.325.858đ

Giá trị hóa đơn Bên B còn phải xuất tiếp 368.331.823đ

… Ngay sau khi Chủ đầu tư hoàn trả hết phần tiền còn giữ lại của Bên A tại Dự án…Bên A…sẽ thanh toán nốt số tiền Bên B (Tân Bình Mạnh) được hưởng còn lại là 825.148.364đ.

Tổng hợp các tình tiết nêu trên, không có bất cứ một thỏa thuận nào giữa Tổng Trường Sơn hoặc Tây Trường Sơn với Tân Bình Mạnh về số tiền bảo hành 5% của Dự án đường biên giới để cho Tân Bình Mạnh được hưởng.

Thực tế thì thời gian bảo hành Dự án đã hết từ lâu, Tây Trường Sơn cũng đã xuất hóa đơn GTGT đối với khoản tiền này cho Tổng Trường Sơn, phía Tân Bình Mạnh cũng không hề xuất hóa đơn đối với khoản tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi khoản tiền này của Tân Bình Mạnh là không chính xác. Yêu cầu độc lập của Tây Trường Sơn có căn cứ chấp nhận nên yêu cầu kháng cáo cũng được chấp nhận.

Tân Bình Mạnh phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tổng Trường Sơn và Tây Trường Sơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại số 72/2022/KDTM-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng và

Thương mại Tân Bình Mạnh về việc yêu cầu thanh toán tiền thi công theo hợp đồng xây dựng đối với Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.

- Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn phải thanh toán trả Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh số tiền nợ 425.148.364đ (Gốc) và 231.327.301đ (Lãi chậm trả). Tổng cộng là 656.475.665đ.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn về việc yêu cầu thanh toán tiền bảo hành công trình đối với Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.

- Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn phải thanh toán trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn 5% giá trị bảo hành công trình là 1.475.619.860đ.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (01/10/2022) người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Tranh chấp về khoản tiền giảm trừ giá trị liên quan đến Hợp đồng thi công số 19//2013/HĐXD ngày 06/6/2013 giữa Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn và Công ty Cổ phần Tân Bình Mạnh sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn có yêu cầu và còn trong thời hiệu khởi kiện.

4. Về án phí:

Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn phải chịu 74.641.000đ án phí KDTM sơ thẩm, Công ty đã nộp tạm ứng 2.000.000đ theo biên lai số 08231 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân nay được trừ vào án phí phải nộp.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh phải chịu 56.268.000đ tiền án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, Công ty đã nộp tạm ứng 52.990.000đ theo biên lai số 07768 ngày 03/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân nay được trừ vào tiền án phí phải nộp.

Hoàn trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Trường Sơn 30.134.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai 08048 ngày 17/8/2022 và 08234 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh